

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS - ST  
Ngày: 23-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Chu Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Bạ

Bà Vũ Thị Linh

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Anh Đức, ông Nguyễn Đình Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58A/2022/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Anh T - sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu dân cư N 2, phường S, thành phố C, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Xuân B và con bà: Mạc Thị Đ; Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 207/2008/HSST ngày 12/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2010, thi hành án dân sự ngày 16/2/2009.

- Bản án số 20/2011/HSST ngày 29/03/2011 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh H xử phạt 45 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/7/2014, thi hành án dân sự ngày 08/02/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, đến ngày 03/12/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo Lĩnh. Vắng mặt(có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: Trần Quang V - sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu dân cư 2, phường S, thành phố C, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần C và con bà: Nguyễn Thị L; Có vợ: Nguyễn Thị H; Bị cáo có 1 con, sinh năm 2001; Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 ngày 31/12/2009 của Công an huyện C về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy", ngày 06/01/2010, V chấp hành xong.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 134 ngày 06/3/2018 của Công an thị xã C về hành vi: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 16/4/2018, Việt chấp hành xong.

Bị cá bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/202 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H đến nay. Có mặt.

\* Người bào chữa cho bị cáo V: Bà Nguyễn Thị Thu H- Trợ giúp viên pháp lý trung tâm t tỉnh H. Có mặt.

\* Những người làm chứng

1. Anh Nguyễn Văn Q. Vắng mặt;
2. Anh Mạc Văn H. Vắng mặt;
3. Anh Vũ Đức T. Vắng mặt.
4. Anh Nguyễn Huy S. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, Nguyễn Anh T là người nghiện ma túy đi xe bus từ nhà đến khu vực cầu B thuộc huyện Q, tỉnh B để mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. T gặp và mua 500.000 đồng tiền ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 03 gói giấy màu trắng, bên trong đều chứa ma túy loại heroin. Sau khi mua được ma túy, T đi về đến khu dân cư T thì gặp Trần Quang V (người cùng uống thuốc Methadone với T). Lúc này, T bảo V: *“Em có mấy cái hàng, ai lấy thì điện hộ em”* (ý T bảo có mấy gói ma túy cần bán, V biết ai có nhu cầu mua thì điện thoại cho T), V trả lời: *“ừ, để mai anh lên, xem ai lấy thì anh điện”*.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 7 năm 2021, Trần Quang V, Nguyễn Văn Q, Vũ Đức T, Mạc Văn H ngồi chờ để vào uống thuốc Methadone. Tại đây, Quí bảo V: “*lấy hộ tôi cái*” (ý là mua hộ Q 01 gói ma túy), V đồng ý. Q đưa cho V 200.000 đồng để mua ma túy. H ngồi cạnh cũng đưa cho V 200.000 đồng nhờ V mua ma túy hộ. Khi đó, T nói với S “*chú có tiền không, anh em mình chung một cái*” (ý T bảo S góp tiền mua một gói ma túy về cùng nhau sử dụng), S trả lời: “*có*”. Sau đó, T vay của H 100.000 đồng rồi đưa cho S. S bảo V: “*lấy cho anh một cái*”, V trả lời: “*giờ gọi đây*”. S lấy trong túi ra đưa cho V 100.000 đồng của T, rồi định đưa tiếp 100.000 đồng tiền của S thì V bảo S “*cầm tiền đây, em gọi điện*”. V đưa cho S 500.000 đồng rồi sử dụng chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu “Nokia”, màu đen, lắp thẻ sim số: 0377.364.478 gọi điện thoại đến số 035.226.4067 của T bảo “*để cho ba cái, S nó đợi ở Quảng Trường đây*” (ý V bảo T bán cho 03 gói ma túy và S là người đi ra Quảng Trường để lấy ma túy), T đồng ý và trả lời: “*vâng*”. (T hiểu ý V bảo T bán 03 gói ma túy, loại Heroine cho một số người, cụ thể là ai thì T không biết). Lúc này, V bảo S: “*đi ra quảng trường gặp T*” (S hiểu ý V bảo S đi đến quảng trường Sao Đỏ để gặp T lấy ma túy). Sau đó, S điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu: HONDA, màu: Trắng, loại: VISION, biển số: 34C1 – 236.80 (xe của chị Hoàng Thị Trung K, sinh năm 1993, trú tại: khu dân cư Đ, phường H, thành phố C. Chị K không biết S dùng xe đi mua ma túy) đi từ quán nước đến quảng trường S. S đứng đợi một lúc thì T đi ra, Sang đưa cho T 600.000 đồng, T cầm tiền rồi đưa cho S 03 gói giấy, màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy. Mua được ma túy, S cầm trong lòng bàn tay rồi đi về quán nước. Tại đây, S chìa tay ra và bảo: “*của ai người đây lấy*” (ý S bảo ai đưa tiền cho V để mua ma túy thì lấy). Q, H mỗi người lấy 01 gói ma túy, S cầm một gói ma túy cùng T sử dụng hết.

Mua được ma túy, Nguyễn Văn Q đi đến khu vực đồi H thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H để sử dụng. Khi Q vừa sử dụng xong số ma túy trên thì bị Công an thành phố C kiểm tra, phát hiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản thu giữ trong lòng bàn tay trái Nguyễn Văn Q: 01 (một) mảnh giấy, màu trắng, kích thước (3,5x3,2)cm một mặt bám dính chất bột màu trắng là ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố C đã thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu “OPPO”, màu đen, trong lắp thẻ sim số: 035.226.4067; 01 chiếc ví, màu đen, bên ngoài có chữ “CARTELO”, bên trong chứa số tiền 600.000 đồng của Tuấn bán ma túy mà có. Thu giữ của Trần Quang V 01 điện thoại di động, nhãn hiệu “Nokia”, màu đen, trong lắp thẻ sim số: 0377.364.478; 01 chiếc xe máy, màu trắng, loại: VISION, nhãn hiệu: HONDA, biển kiểm soát: 34C1 – 236.80 của S sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 422/KLGD-PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H xác định: Mẫu chất bột màu trắng bám dính trên mảnh giấy màu trắng, kích thước (3,5x3,2)cm thu giữ của Nguyễn Văn Q là ma túy, loại: Heroine. Do lượng mẫu bám dính trên mặt của mảnh giấy rất ít nên không xác định được khối lượng

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-CL ngày 21 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T và Trần Quang V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo V đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Quang V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo V. Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 7 năm 9 tháng đến 8 năm 3 tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo tạm giam 4 tháng 8 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 7 năm 4 tháng 22 ngày đến 7 năm 11 tháng 22 ngày, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 9 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “số 422/KLGD-PC09, cơ quan CSĐT-CATP Chí Linh, tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 1674 ngày 28/7/2021, mặt sau có 3 dấu đỏ giáp lai của Phòng k Công an tỉnh H và 3 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong đựng 01 mảnh giấy màu trắng loại kẻ ngang và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu, bên trong đựng 01 mảnh giấy màu trắng loại kẻ ngang và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau ghi chữ “OPPO”, số IMEI 1 867980059703459, số IMEI 2 867980059703442, bên trong lắp sim số 0352264067, số seri sim 8984048000074556370, tình trạng máy điện thoại máy điện thoại và sim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước và

mặt sau ghi chữ “NOKIA”, số IMEI 1 357693109389677, số IMEI 2 357693109869678, bên trong lắp sim số 0377364478, số seri sim 8984048000054107268, tình trạng máy và sim đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ số tiền 600.000đồng. Trả lại cho bị cáo T 01 ví màu đen, bên ngoài có chữ “CARTELO”, tình trạng ví đã qua sử dụng. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Quang V được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Quang V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và bị cáo Nguyễn Anh T trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ sáng ngày 28/7/2021, tại khu dân cư T 1, phường S, thành phố C, tỉnh H, khi thấy Nguyễn Văn Q, Vũ Đức T, Mạc Văn H và Nguyễn Huy S nhờ V mua hộ ma túy. V đồng ý nên đã gọi điện thoại cho Nguyễn Anh T để Tuấn bán ma túy, đồng thời bảo Nguyễn Huy S đến quảng trường S thuộc khu dân cư T, phường S để gặp Nguyễn Anh T lấy 03 gói ma túy, loại heroin và trả số tiền 600.000 đồng. Đến 07 giờ 30 phút ngày 28/7/2021 tại khu vực đồi H thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H, khi Nguyễn Văn Q vừa sử dụng trái phép chất ma túy xong thì bị Lực lượng Công an thành phố C phát hiện và bắt giữ. Bị cáo T, bị cáo V đã bán ma túy cho Q, T, H, S là bán ma túy cho hai người trở lên. Do đó đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Quang V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua ma túy về để bán nhằm mục đích kiếm lời. Trong vụ án, các bị cáo đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Anh T giữ vai trò chính, vì mục đích kiếm lời nên đi mua ma túy về cất giấu và thực hiện hành vi bán mua bán ma túy bất hợp pháp. Bị cáo Trần Quang V dù chưa được hưởng lợi từ việc

bán ma túy nhưng khi được bị cáo T nhờ bán hộ, bị cáo Việt đã đồng ý, chủ động liên lạc giao dịch mua bán ma túy giữa bị cáo T và những đối tượng Q, T, H, S. Do đó, bị cáo V giữ vai trò là người giúp sức. Vì vậy, khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và tính chất hành vi của từng bị cáo như sau: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T, bị cáo V đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo V có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T, bị cáo V không có tiền án, tiền sự nhưng đều có nhân thân xấu. Bị cáo T đã từng phải đi chấp hành án tại Trại giam, bị cáo V từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi liên quan ma túy nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động mà lại thực hiện hành vi mua bán chất ma túy nên cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện các bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Bị cáo T được hưởng lợi từ việc bán ma túy nhưng hiện bị HIV giai đoạn cuối, bị cáo V là hộ cận nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy HONDA, màu: Trắng, loại: VISION, biển số: 34C1 – 236.80 (xe của chị Hoàng Thị Trung K, sinh năm 1993, trú tại: khu dân cư Đ, phường H, thành phố C. Chị K không biết S sử dụng xe vào mục đích đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố C đã trả lại cho chị K là phù hợp. Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “số 422/KLGD-PC09, cơ quan CSĐT-CATP C, tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 1674 ngày 28/7/2021, mặt sau có 3 dấu đỏ giáp lai của Phòng k Công an tỉnh H và 3 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong đựng 01 mảnh giấy màu trắng loại kẻ ngang và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu, bên trong đựng 01 mảnh giấy màu trắng loại kẻ ngang và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định là vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được nên bị tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau ghi chữ “OPPO”, số IMEI 1 867980059703459, số IMEI 2 867980059703442, bên trong lắp sim số 0352264067, số seri sim 8984048000074556370, tình trạng máy điện thoại máy điện thoại và sim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước và mặt sau ghi chữ “NOKIA”, số IMEI 1 357693109389677, số IMEI 2 357693109869678, bên trong lắp sim số 0377364478, số seri sim 8984048000054107268, tình trạng máy và sim đã qua sử dụng; số tiền 600.000đồng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 ví màu đen, bên ngoài có chữ “CARTELO”, tình

trạng ví đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Anh T là tài sản không phải vật chứng nên cần trả lại cho bị cáo T là phù hợp với các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS

[6] Trong vụ án, đối với Nguyễn Huy S là người nghiện chất ma túy, ngoài mục đích mua 01 tép Heroine để cùng sử dụng với T, còn trực tiếp giao dịch mua hộ 02 tép Heroine cho H, Q. Tuy nhiên, S không có thỏa thuận gì từ trước và không liên lạc với T về việc mua bán chất ma túy. Đối với hành vi này của đối tượng S, Hội đồng xét xử đã tiến hành trả hồ sơ theo quyết định trả hồ sơ số 02 ngày 19/5/2022. Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Nguyễn Huy S, vận dụng quy định tại điểm 3.7 mục II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì Nguyễn Huy S phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số lượng chất ma túy đã mua cho bản thân và mua hộ. Tuy nhiên, S, T, Q, H đã sử dụng hết số ma túy mua được, không xác định được khối lượng chất ma túy S mua nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Huy S.

Đối với các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Q, Mạc Văn H, Vũ Đức T, Nguyễn Huy S: ngày 19/01/2022, Công an thành phố C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Anh T không xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố C không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo T, bị cáo V bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo V là hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Anh T;

Căn cứ c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 17; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Quang V;

Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T, bị cáo Trần Quang V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 8 năm tù, được trừ đi thời gian bị cáo tạm giam 4 tháng 8 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 7 năm 7 tháng 22 ngày, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Quang V từ 7 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 27/02/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “số 422/KLGD-PC09, cơ quan CSĐT-CATP C, tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 1674 ngày 28/7/2021, mặt sau có 3 dấu đỏ giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và 3 chữ ký niêm phong mẫu, bên trong đựng 01 mảnh giấy màu trắng loại kẻ ngang và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu, bên trong đựng 01 mảnh giấy màu trắng loại kẻ ngang và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau ghi chữ “OPPO”, số IMEI 1 867980059703459, số IMEI 2 867980059703442, bên trong lắp sim số 0352264067, số seri sim 8984048000074556370, tình trạng máy điện thoại máy điện thoại và sim đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước và mặt sau ghi chữ “NOKIA”, số IMEI 1 357693109389677, số IMEI 2 357693109869678, bên trong lắp sim số 0377364478, số seri sim 8984048000054107268, tình trạng máy và sim đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ số tiền 600.000đồng. Trả lại cho bị cáo T 01 ví màu đen, bên ngoài có chữ “CARTELO”, tình trạng ví đã qua sử dụng.

*(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 24/3/2022).*

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đồng(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Quang V được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Bị cáo V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Thu Hương**



